2. KINH TRUÙ ÑAÏC THOÏ1

Toâi nghe nhö vaày:

Moät thôøi Phaät du hoùa taïi nöôùc Xaù-veä, ôû taïi Thaéng laâm trong vöôøn Caáp coâ ñoäc. Luùc baáy giôø Phaät baûo caùc Tyø-kheo:

“Neáu laù caây Truù ñaïc2 Tam thaäp tam thieân uùa vaøng3, luùc ñoù thieân chuùng ôû Tam thaäp thieân vui möøng hôùn hôû, cho raèng laù caây Truù ñaïc chaúng bao laâu nöõa seõ ruïng. Roài thì laù caây ôû Tam thaäp tam thieân ñaõ ruïng. Luùc ñoù chö Thieân ôû Tam thaäp tam thieân vui möøng hôùn hôû cho raèng laù caây Truù ñaïc chaúng bao laâu nöõa seõ moïc laïi. Roài thì laù caây Truù ñaïc ôû Tam thaäp tam thieân ñaõ moïc laïi, luùc ñoù chö Thieân ôû Tam thaäp tam thieân vui möøng hôùn hôû cho raèng caây Truù ñaïc chaúng bao laâu nöõa seõ keát ra maïng löôùi4. Roài thì caây Truù ñaïc ôû Tam thaäp tam thieân ñaõ keát maïng löôùi.

Luùc ñoù chö Thieân ôû Tam thaäp tam thieân vui möøng hôùn hôû cho raèng caây Truù ñaïc chaúng bao laâu nöõa seõ nôû nuï gioáng nhö moû chim5. Roài thì caây Truù ñaïc ôû Tam thaäp tam thieân ñaõ nôû nuï gioáng nhö moû chim. Luùc ñoù chö Thieân ôû Tam thaäp tam thieân cho raèng caây Truù ñaïc chaúng bao laâu nöõa seõ nôû hoa gioáng nhö caùi baùt6. Roài thì caây Truù ñaïc ôû Tam thaäp tam thieân ñaõ nôû hoa nhö caùi baùt. Luùc ñoù chö Thieân ôû Tam thaäp tam thieân hôùn hôû cho raèng caây Truù ñaïc chaúng bao laâu hoa seõ nôû troøn tròa. Neáu caây Truù ñaïc nôû hoa troøn tròa thì noù chieáu ra aùnh saùng, maøu saéc vaø toûa ra muøi thôm trong chu vi traêm do-dieân7. Luùc baáy giôø vaøo thaùng tö muøa haï, caùc vò Tam thaäp tam thieân vui ñuøa vôùi naêm moùn duïc laïc coõi trôøi. Ñoù laø Tam thaäp tam thieân taäp trung döôùi caây Truù ñaïc maø höôûng thoï söï hoan laïc.

“Theo yù nghóa nhö theá, vò Thaùnh ñeä töû cuõng vaäy. Khi suy nghó ñeán vieäc xuaát gia,

1. Töông ñöông Paøli: A. VII.65 Paørichattaka-sutta. Bieät dòch No.28 Phaät Thuyeát Vieân Sinh Thoï Kinh, 1 quyeån, Toáng Thi Hoä dòch (Ñaïi 2, tr.810); No.125 ( 39.2 ) Taêng Nhaát 33, “Ñaúng Phaùp Phaåm” (Ñaïi 2, tr.729).

2. Haùn: *truù ñaïc (ñoä) thoï*    Paøli: paørichattaka (Skt. paørijaøta: *vieân sinh thoï*    ). Caây san hoâ

(Erythmia Indica) treân trôøi Ñao-lôïi (Pl. Taøvatiösa), laøm chuaån ñeå tính ngaøy; ñoàng hoà cuûa trôøi Ñao-lôïi. No.125 ( 39.2 ) moâ taû: goác caây lôùn naêm möôi do tuaàn, cao moät traêm do tuaàn, boùng maùt phuû boán phía, moãi phía naêm möôi do tuaàn. Caùc Thieân thaàn coõi trôøi Tam thaäp tam thieân, vaøo tieát thaùng tö thöôøng tuï taäp ñeán ñoù thöôûng ngoaïn. No.28 cuõng moâ taû töông töï.

3. No.28: caây aáy töùc sinh ra *baùn noå baùt la xaù*      Paøli: paòñupaølasa: (laù caây) heùo uùa.

4. Haùn: *sinh voõng*   Paøli: jaølakajaøta: naûy maàm choài non. Baûn Haùn phaân tích: jaølaka: maøng löôùi + jaøta: ñaõ sinh. No. 28: *baûo voõng*   phaân tích: jaølaka, löôùi; + jaøta = jaøtaruøpa (?): vaøng (hoaøng kim).

5. Haùn: *ñieåu traùc*   Paøli: khaøraka, choài hay loäc.

6. No.28, hai giai ñoaïn: *caâu-chaâm-ma-la-ca*      (Paøli: kuñumalaka, nuï hoa vöøa luù); vaø *ca-ca-taû*

  g (Paøli, koraka, nuï hoa).

7. Paøli: samantaø paññaøsayojanaøni aøbhaøya phutaö hoti, anuvaøtaö yojanasataö gandho gacchati, “höông thôm toûa ra truøm khaép naêm möôi yojana (do-tuaàn, hay do-dieân); thuaän gioù, bay ñeán moät traêm yojana.

luùc ñoù vò Thaùnh ñeä töû nhö laø chieác laù uùa vaøng, cuõng gioáng nhö laù caây Truù ñaïc ôû coõi Tam thaäp tam thieân vaøng uùa.

“Laïi nöõa, khi vò Thaùnh ñeä töû caïo boû raâu toùc, maëc aùo ca-sa, vôùi chí tín, töø boû gia ñình, soáng khoâng gia ñình, hoïc ñaïo; luùc ñoù vò Thaùnh ñeä töû ñöôïc goïi laø laù ruïng, nhö laù caây Truù ñaïc ôû Tam thaäp tam thieân ruïng xuoáng.

“Laïi nöõa, khi vò Thaùnh ñeä töû ly duïc, ly phaùp aùc baát thieän, coù giaùc coù quaùn8, coù hyû vaø laïc phaùt sinh do vieãn ly9, thaønh töïu vaø an truï10 Sô thieàn; luùc ñoù vò Thaùnh ñeä töû ñöôïc goïi laø sanh trôû laïi nhö laù caây ôû Tam thaäp tam thieân sanh trôû laïi.

“Laïi nöõa, khi vò Thaùnh ñeä töû giaùc vaø quaùn ñaõ döùt, noäi taâm tòch tònh, khoâng giaùc khoâng quaùn, coù hyû laïc do ñònh sanh11 thaønh töïu vaø an truï Nhò thieàn. Luùc ñoù Thaùnh ñeä töû ñöôïc goïi laø sanh maøng löôùi nhö caây Truù ñaïc ôû Tam thaäp tam thieân sanh maïng löôùi.

“Laïi nöõa, khi vò Thaùnh ñeä töû lìa hyû duïc, an truï xaû, voâ caàu12, chaùnh nieäm chaùnh trí, thaân caûm giaùc laïc, ñieàu maø baäc Thaùnh goïi laø ñöôïc xaû bôûi Thaùnh, coù nieäm vaø laïc, an truï khoâng13, thaønh töïu an truï Tam thieàn. Luùc ñoù Thaùnh ñeä töû ñöôïc goïi laø nôû nuï nhö moû chim, cuõng nhö caây Truù ñaïc ôû Tam thaäp tam thieân nôû nuï nhö moû chim.

“Laïi nöõa, khi vò Thaùnh ñeä töû dieät laïc, dieät khoå; öu vaø hyû töø tröôùc cuõng ñaõ dieät, khoâng khoå khoâng laïc, xaû vaø nieäm thanh tònh14 thaønh töïu an truï Töù thieàn. Vò Thaùnh ñeä töû luùc ñoù ñöôïc goïi laø nôû hoa nhö caùi baùt vaäy. cuõng nhö caây Truù ñaïc ôû Tam thaäp tam thieân nôû hoa nhö caùi baùt.

“Laïi nöõa, khi vò Thaùnh ñeä töû caùc laäu ñaõ taän, taâm giaûi thoaùt, tueä giaûi thoaùt ngay trong ñôøi naøy15 maø töï tri, töï giaùc, töï taùc chöùng, thaønh töïu an truï; vò aáy bieát moät caùch nhö thaät raèng ‘Sanh ñaõ heát, phaïm haïnh ñaõ vöõng, ñieàu caàn laøm ñaõ xong, khoâng coøn taùi sanh nöõa’. Luùc ñoù vò Thaùnh ñeä töû ñöôïc goïi laø hoa nôû troøn tròa, cuõng gioáng nhö caây Truù ñaïc ôû Tam thaäp tam thieân nôû hoa troøn tròa. Ñoù laø vò Tyø-kheo laäu taän A-la-haùn, ñöôïc Tam thaäp tam thieân taäp hoäi taïi chaùnh ñieän Thieän phaùp hoûi han khen ngôïi raèng: ‘Vò Thaùnh ñeä töû toân quyù ñoù, caïo boû raâu toùc, maëc aùo ca-sa, chí tín, lìa boû gia ñình, soáng khoâng gia ñình, hoïc ñaïo, caùc laäu ñaõ heát, taâm giaûi thoaùt, tueä giaûi thoaùt, ngay trong ñôøi naøy töï tri, töï giaùc, töï taùc chöùng, thaønh töïu an truï, bieát moät caùch nhö thaät raèng, söï sanh ñaõ heát, phaïm haïnh ñaõ vöõng, ñieàu caàn laøm ñaõ laøm xong, khoâng coøn taùi sanh nöõa’. Ñoù laø söï taäp hoäi cuûa caùc A-la-haùn laäu taän, nhö Tam thaäp tam thieân cuøng taäp hoäi döôùi caây Truù ñaïc vaäy”.

Phaät thuyeát nhö vaäy, caùc vò Tyø-kheo sau khi nghe nhöõng ñieàu Phaät thuyeát, hoan hyû

phuïng haønh. 

8. Haùn: *höõu giaùc höõu quaùn*     Paøli: sa vitakkaö savicaøraö, caâu höõu vôùi taàm (suy taàm) vaø caâu höõu vôùi töù (tö saùt).

9. Haùn: *ly sanh hyû laïc*    Paøli: vivekajaö pìtisukhaö, hyû vaø laïc phaùt sinh töø söï aån cö.

10. Haùn: *thaønh töïu du*    Paøli: upasampajja viharati, sau khi chöùng nhaäp, vò aáy an truï (soáng trong traïng thaùi).

11. Haùn: *ñònh sanh hyû laïc*     Paøli: samaødhijaö pìtisukhaö.

12. Haùn*: ly ö hyû duïc, xaû, voâ caàu du*         Paøli: pìtiyaø ca viraøgaø ca uppekkako ca viharati: vò aáy soáng (an truù) trong traïng thaùi xaû, khoâng coøn hyû.

13. Haùn: *Thaùnh sôû thuyeát Thaùnh sôû xaû, nieäm, laïc, truï khoâng*      

   Paøli: yan taö ariyaø aøcikkhanti: “upekkako satimaø sukha-vihaørì”: ñieàu maø caùc baäc Thaùnh tuyeân boá laø: coù xaû, coù nieäm, an truù laïc.

14. Haùn: *xaû nieäm thanh tònh*     Phaùp Uaån 7 (Ñaïi 26, tr.485a): “Luùc baáy giôø, hoaëc xaû, hoaëc nieäm,

thaûy ñeàu ñöôïc thanh tònh”. Paøli: upekkaø-sati-parisuddhiö.

15. Haùn: *ö hieän phaùp trung*     Paøli: ditthe dhamme.